TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**
Bản án số: 36/2022/DS-ST Ngày: 10-6-2022 V/v *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Kỳ Trung;

Ông Vương Văn Mum.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Võ Thị Phương Yến là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 336/2020/TLST- DS ngày 30 tháng 11 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Hồng H, sinh năm 1969; cư trú tại: khu phố LT, phường LH, thị xã B, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

- *Bị đơn*:

Ông Phạm Văn Th, sinh năm 1977; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bà Hà Thị T, sinh năm 1979; vắng mặt không lý do.

Cùng cư trú tại: Khu phố TL, phường GL, thị xã B, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23-11-2020; đơn khởi kiện bổ sung ngày 23-6-2021 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn, bà Trần Thị Hồng H trình bày:

Vào ngày 07-4-2020, bà T có vay của bà số tiền 300.000.000 đồng. Mục đích vay là để làm vốn buôn bán và chi tiêu trong gia đình, hai bên có viết giấy nợ với nhau, không thỏa thuận lãi suất do bà T nói mượn đỡ vài ngày sẽ trả. Đến

ngày 25-8-2020, vợ chồng chị T vay thêm số tiền 320.000.000 đồng, mục đích vay là để trả nợ Ngân hàng. Do đó, hai bên có làm giấy nợ ngày 25-8-2020 với số tiền nợ là 620.000.000 đồng, giấy tay do bà viết, vợ chồng ông Th, bà T có ký tên và lăn tay. Hai bên đã thỏa thuận trong vòng 30 ngày hoàn trả lại số tiền gốc cho bà, khi vay ông Th, bà T có giao cho bà giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 735972 để làm tin. Khi đến thời hạn trả nợ, bà nhiều lần đòi lại số tiền trên nhưng đến nay ông Th và bà T chưa hoàn trả lại cho bà số tiền gốc là 620.000.000 đồng. Bà H yêu cầu ông Th và bà T trả lại số tiền 620.000.000 đồng, yêu cầu trả lãi suất từ ngày 25-8-2020 đến nay. Tại tòa, bà thay đổi yêu cầu về thời gian trả lãi, bà yêu cầu trả lãi suất tính từ ngày 25-9-2022 đến ngày tòa xét xử.

Bị đơn – bà Hà Thị T trình bày:

Bà và bà H quen biết nhau, bà có vay của bà H nhiều lần, đến ngày 07-4-2020, bà và bà H chốt lại số nợ vay 300.000.000 đồng bao gồm lãi nhưng không rõ bao nhiêu, mục đích vay để làm vốn buôn bán, ông Th không biết việc bà vay tiền của bà H.

Ngày 25-8-2020, bà và ông Th có vay thêm của bà H số tiền 320.000.000 đồng để trả Ngân hàng, thỏa thuận lãi suất 02%/tháng, thời hạn trả là 30 ngày, giấy nợ do bà H viết, bà có ký tên, ông Th không biết chữ nên chỉ lăn tay và viết tên "Th", bà có hứa là bán đất trả nợ nhưng đến nay vẫn chưa bán được nên chưa trả nợ cho bà H. Tổng cộng bà nợ bà H số tiền 620.000.000 đồng, bà đồng ý trả cho bà H số tiền này.

Bị đơn – ông Phạm Văn Th trình bày:

Ông là chồng của bà T, vợ chồng ông đã ly thân từ lâu, ông không quen biết bà H và cũng không có vay tiền của bà H nên ông không đồng ý trả tiền theo yêu cầu của bà H.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh*:

+ Về tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Bộ luật Tố tụng Dân sự. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27, 37 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Hồng H đối với ông Phạm Văn Th, bà Hà Thị T yêu cầu trả số tiền 620.000.000 đồng, tính lãi theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Phạm Văn Th có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn bà Hà Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Th, bà T.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà H thấy rằng: Bà H khởi kiện yêu cầu ông Th và bà T trả số nợ vay là 620.000.000 đồng, chứng cứ bà H giao nộp là giấy nợ ngày 25-8-2020, có nội dung "Hôm nay ngày 25-8-2020 (DL) vợ chồng tôi có mượn của chị: Trần Thị Hồng H (Cúc) ngụ tại khu phố Lộc Thọ, phường Lộc Hưng, thị xã Trảng Bàng số tiền là: Sáu trăm hai chục triệu đồng chẵn (620.000.000)… Người mượn Hà Thị T, Th". Giấy nợ này bà T thừa nhận do bà H viết và vợ chồng bà ký tên, ông Th có lăn tay vào giấy nợ. Trong quá trình làm việc, ông Th không thừa nhận có ký tên và lăn tay vào giấy nợ ngày 25-8-2020 nhưng không yêu cầu giám định.

[2.1] Xét thấy, ông Th mặc dù không thừa nhận có nợ bà H số tiền 620.000.000 đồng nhưng khi bà H giao số tiền vay cho vợ chồng ông Th, bà T thì ông Th, bà T có giao cho bà H 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 735972 mang tên Phạm Văn Th (bản chính) và hiện nay, bà H đang giữ. Trong khi đó, ông Th lại cho rằng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đang thế chấp Ngân hàng là không có căn cứ.

[2.2] Bà T cho rằng số nợ 300.000.000 đồng là bà vay riêng của bà H, ông Th (chồng bà) không biết là không có cơ sở. Vì khi bà H giao số tiền 320.000.000 đồng tại nhà vợ chồng ông bà. Khi viết giấy nợ 620.000.000 đồng (bao gồm 300.000.000 đồng nợ trước), ông Th, bà T cùng ký tên. Do ông Th không biết chữ nên ghi tên "Th" và lăn tay vào giấy nợ ngày 25-8-2020.

[2.3] Mặt khác, Tòa án có tiến hành xác minh Ngân hàng Sacombank trước thời điểm ngày 25-8-2020, ông Th và bà T có nợ Ngân hàng số tiền là 500.000.000 đồng. Do đó, bà H cho rằng cho ông Th, bà T vay số tiền 320.000.000 đồng để trả nợ Ngân hàng là có cơ sở.

Từ phân tích trên xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà H là có căn cứ theo quy định tại các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 27, 37 của Luật Hôn nhân và gia đình; buộc ông Th và bà T có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền 620.000.000 đồng.

[3] Đối với yêu cầu tính lãi suất của bà H thấy rằng: Căn cứ vào giấy nợ ngày 25-8-2020, có nội dung là "Hẹn trong vòng 30 ngày sẽ trả lại" nhưng ông Th, bà T không trả nợ như thỏa Tận. Do đó, bà H yêu cầu ông Th, bà T trả tiền lãi là có căn cứ. Do các bên có mâu thuẫn về lãi suất. Vì vậy, Tòa án xác định mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự là 50% của lãi suất 20%/năm. Vậy tiền lãi suất là 620.000.000 đồng x 0,83%/tháng = 5.146.000

đồng. Thời gian tính tiền lãi là 25-9-2020 đến ngày 10-6-2022 (ngày xét xử) là 20 tháng 15 ngày. Thành tiền là: 5.146.000 đồng x 20 tháng + (5.146.000 đồng : 30 ngày) x 15 ngày = 105.493.000 đồng.

Vậy tổng cộng ông Th và bà T có nghĩa vụ trả cho bà H 620.000.000 đồng tiền gốc và 105.493.000 đồng tiền lãi.

Bà H có nghĩa vụ trả lại cho ông Th và bà T 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 735972 (bản gốc).

[5] Về án phí: Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Ông Th và bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 20.000.000 đồng +325.493.000 đồng x 04% = 33.019.720 đồng (làm tròn là 33.020.000 đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 27, 37 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" của bà Trần Thị Hồng H đối với ông Phạm Văn Th và bà Hà Thị T.

Buộc ông Phạm Văn Th và bà Hà Thị T có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Hồng H số tiền 620.000.000 đồng nợ vay gốc và 105.493.000 đồng tiền lãi suất. Tổng cộng là số tiền 725.493.000 (bảy trăm hai mươi lăm triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2. Bà Trần Thị Hồng H có nghĩa vụ trả lại cho ông Phạm Văn Th, bà Hà Thị T 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 735972 mang tên Phạm Văn Th do Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bàng (nay là thị xã Trảng Bàng) cấp ngày 28-9-2005 (bản chính).

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Phạm Văn Th và bà Hà Thị T 33.020.000 (Ba mươi ba triệu không trăm hai mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bà Trần Thị Hồng H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà H số tiền tạm ứng án phí 16.200.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm

ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014910, ngày 30-11-2020 và biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015353, ngày 23-6-2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TX.Trảng Bàng;
- Chi cục THADS TX. Trảng Bàng;
- Lưu: án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Cẩm